**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

 **THÀNH PHẦN BIỆT LẬP TRONG CÂU (Tiết 116,117)**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về nãng lực***

***\* Nãng lực chung***

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm .

- Phát triển khả nãng tự chủ, tự học qua việc ðọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà.

- Giải quyết vấn ðề và tý duy sáng tạo trong việc chủ ðộng tạo lập vãn bản.

***\* Nãng lực ðặc thù***

- Nhận biết được các thành phần biệt lập trong câu (thành phần gọi – đáp, cảm thán, tình thái, chuyển tiếp, phụ chú)

- Rèn luyện được kĩ năng nói, viết, đặt câu có các thành phần biệt lập trong câu

***2. Về phẩm chất:***

- Chăm chỉ: HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

- Trách nhiệm: Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Máy chiếu, máy tính, Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm, Phiếu học tập.

**-** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề (**10 phút)

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:**

**GV** sử dụng kĩ thuật đặt câu hỏi để hỏi HS, sau đó kết nối với nội dung của tiết đọc – hiểu văn bản.

**HS**quan sát hình ảnh, suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi của giáo viên.

**c. Sản phẩm:**

- Câu trả lời của HS.

**-** HS nói được ý nghĩa của từnhững, a.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1.** GV đưa yêu cầu:

Hãy xem video và cho biết: Các nhân vật nói với chúng ta về những cảm xúc gì? Cảm xúc đó được thể hiện bằng những từ ngữ nào?

**Bước 2**

+ HS xem video, suy nghĩ, làm việc cá nhân.

**Bước 3**

+ HS trình bày.

+ HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4:** Giáo viên tổng hợp, kết nối bài học

*Trong cuộc sống, mỗi người đều có những cảm xúc trước một tình huống nào đó. Cảm xúc ấy được thể hiện qua nhiều các hành động, ngôn từ: a, ô, ôi chao, ơ kìa, trời ơi...*

*Vậy, những từ đó khi dùng trong câu là để bộc lộ cảm xúc, được gọi là thành phần cảm thán. Nó chính là một trong những thành phần biệt lập trong câu - là nội dung của bài học hôm nay. Sau đây, chúng ta cùng tìm hiểu về “Thành phần biệt lập” nhé!*

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (** 45 phút)

**Bước 1:**

1. Xem lại phần chuẩn bị bài ở nhà, trao đổi với bạn bên cạnh (2 phút) thống nhất phần tìm hiểu các thành phần biệt lập trong câu bằng sơ đồ tư duy.

**Bước 2:**

- HS trao ðổi, thảo luận.

- Cử ðại diện báo cáo kết quả.

**Bước 3:**

- Ðại diện nhóm báo cáo kết quả.

- Nhóm khác nhận xét, bổ sung.

***Dự kiến SP:***

Có 5 thành phần biệt lập trong câu:

- TP gọi đáp

- TP cảm thán

- Tp tình thái

- TP chuyển tiếp

- TP phụ chú

Hiểu được cách dùng, công dụng của các TPBL.

***\*GV đưa thêm một số ví dụ, yêu cầu hs nhận biết để khắc sâu KT.***

***? Xác định các từ in đậm trong các câu sau có tác dụng gì? Thuộc tp biệt lập nào?***

**a)** Với lòng mong nhớ của anh**, chắc** anh nghĩ rằng, con anh sẽ chạy xô vào lòng anh, sẽ ôm chặt lấy cổ anh.

b) **Trời ơi**! Chỉ còn có 5 phút!

c) Hoàng **ơi**! Ra công viên chơi đi?

- **Ừ**! Chờ tớ 1 tí nhé!

d) Lão không hiểu tôi, **tôi nghĩ vậy**, và tôi càng buồn lắm.

e) Đơn vị chăm chúng tôi ra trò. Có gì lại bảo: “Để cho bọn trinh sát, chúng nó ở trên đó vắng”. **Điều đó cũng dễ hiểu thôi…**

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.

- Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

Thành phần biệt lập là những thành phần nằm ngoài cấu trúc cú pháp chủ ngữ, vị ngữ, bổ ngữ, trạng ngữ... của câu và không tham gia vào việc diễn đạt sự việc trong câu.

 Có 5 thành phần biệt lập:

- TP gọi đáp

- TP cảm thán

- Tp tình thái

- TP chuyển tiếp

- TP phụ chú

a) “Chắc”: thể hiện độ tin cậy: Tình thái

b) “Trời ơi!”: Bộc lộ cảm xúc tiếc nuối: cảm thán.

c) “Ơi, ừ” gọi đáp

d) “Tôi nghĩ vậy”: giải thích: tp phụ chú

e)“Điều đó cũng dễ hiểu thôi…” chuyển tiếp ý trước đó: tp chuyển tiếp.

**3. Hoạt ðộng 3: Luyện tập**(dự kiến thời gian 30 phút)

*a. Mục tiêu:*

- HS thực hành làm bài tập ðể hiểu kiến thức về các thành phần biệt lập trong câu.

*b. Nội dung:*Học sinh làm tập SGK phần Thực hành tiếng Việt

*c. Sản phẩm:* Phần bài tập hs ðã làm*.*

*d. Tổ chức thực hiện:*

**Nhiệm vụ 1: HS làm bài tập 1.**

**Bước 1:**

**1. GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 1(SGK), phát phiếu bài tập, HS hoạt động cá nhân làm bài tập vào phiếu trong 2 phút, sau đó đổi bài theo cặp đôi và chấm chéo.**

**Câu 1.** Tìm thành phần gọi - đáp, thành phần cảm thán trong các câu dưới đây. Nêu ý nghĩa của mỗi thành phần đó.

a. Ơ, bác vẽ cháu đấy ư? (Nguyễn Thành Long)

b. Này, bảo bác ấy có trốn đi đâu thì trốn. (Ngô Tất Tố)

c. Thưa ông, chúng cháu ở Gia Lâm lên đấy ạ. (Kim Lân)

d. Trời ơi, chỉ còn có năm phút! (Nguyễn Thành Long)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **TPBL** | **Từ ngữ thể hiện?** | **Công dụng** |
| **a** |  |  |  |
| **b** |  |  |  |
| **c** |  |  |  |
| **d** |  |  |  |

**Bước 2:**

- Hs hoạt động cá nhân làm bài tập vào phiếu bài tập trong 2 phút, sau đó đổi bài và chấm chéo

**Bước 3:**

- Trình bày kết quả làm việc nhóm

- HS khác nhận xét và bổ sung.

**Bước 4:**

- GV đánh giá, nhận xét

- GV chốt kiến thức

***Bài tập 1***

a. Thành phần cảm thán: **ơ**: bộc lộ cảm xúc của người nói.

b. Thành phần gọi - đáp: **Này**: duy trì quan hệ giao tiếp.

c. Thành phần gọi - đáp: **Thưa ông**: duy trì quan hệ giao tiếp.

d. Thành phần cảm thán: **Trời ơi**: bộc lộ cảm xúc của người nói.

**Nhiệm vụ 2: HS làm bài tập 2, 3**

**Bước 1:**

**GV sử dụng kỹ thuật mảnh ghép, yêu cầu các nhóm hoàn thành BT 2, 3, sau đó trao đổi, đánh giá, nhận xét và thống nhất đáp án đúng cho mỗi câu.**

**Vòng 1: Đào tạo chuyên gia (các nhóm đánh số 1,2 cho các thành viên trong nhóm)**

- Nhóm 1,2: làm BT 2

- Nhóm 3,4: làm BT 3

**Vòng 2: Lập nhóm mới**

- Số 2 của nhóm 1 kết hợp số 1 của nhóm 3

- Số 2 của nhóm 2 kết hợp với số 1 của nhóm 4

**Câu 2:** Tìm thành phần phụ chú trong những câu dưới đây. Dấu hiệu hình thức nào giúp em nhận biết thành phần đó? Các thành phần phụ chú đó được dùng làm gì?

a. Trên nền im lặng bao la ấy nổi bật lên một âm thanh văng vẳng mơ hồ nhưng êm dịu như một tiếng hát xa – tiếng suối ... (Lê Trí Viễn)

b. Câu thơ vang lên những hai thứ tiếng: tiếng suối và tiếng hát. (Lê Trí Viễn)

c. Vậy là không cần hành động, không cần biến cổ (hai yếu tố này đã bị thiểu giảm tới mức tối đa), tác giả để cho tính cách nhân vật hiện lên qua hai cuộc trò chuyện, nhờ vào đó để triển khai tâm tưởng bề sâu của nhân vật. (Văn Giá)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Tp phụ chú.****Từ ngữ thể hiện** | **Dấu hiệu hình thức**  | **Công dụng** |
| **a** |  |  |  |
| **b** |  |  |  |
| **c** |  |  |  |

**Câu 3**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **TPBL nào?**  | **Dấu hiệu hình thức Từ ngữ thể hiện?** | **Công dụng** |
| **a** |  |  |  |
| **b** |  |  |  |
| **c** |  |  |  |
| **d** |  |  |  |
| **e** |  |  |  |

**Bước 2:**

- HS trao ðổi, thảo luận.

- Ðào tạo chuyên gia.

**Bước 3:**

- Lập nhóm mới.

- Trao ðổi, thống nhất ðáp án.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV đánh giá, nhận xét

- GV chốt kiến thức:

***Bài tập 2***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Tp phụ chú** | **Dấu hiệu hình thức** | **Công dụng** |
| **a** | tiếng suối | trước nó có dấu "-" | giải thích |
| **b** | tiếng suối và tiếng hát | dấu hai chấm | giải thích |
| **c** | hai yếu tố này đã bị thiểu giảm tới mức tối đa | được đánh dấu bằng dấu ngoặc đơn | giải thích |

**Bài tập 3**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **TPBL**  | **Dấu hiệu hình thức Từ ngữ thể hiện?** | **Công dụng** |
| **a** | Tình thái:  | May ra, có lẽ | Đánh giá |
| **b** | Chuyển tiếp:  | Trước hết, thứ đến | Chuyển tiếp ý |
| **c** | Tình thái:  | Hình như | Đánh giá |
| **d** | Tình thái:  | Chắc | Đánh giá |
| **e** | Chuyển tiếp:  | Nói cách khác | Chuyển tiếp ý |

**4. Hoạt động 4. Vận dụng** (dự kiến thời gian 5 phút)

*a. Mục tiêu:*

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống.

- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung

bài học.

*b. Nội dung:* Giáo viên hýớng dẫn học sinh làm bài tập mở rộng.

*c. Sản phẩm:*Phần trình bày của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

**Nhiệm vụ 4: HS làm bài tập mở rộng.**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

GV ra bài tập: Viết đoạn văn ngắn từ 4-6 câu trình bày cảm nhận của em về một văn bản nghị luận đã học, trong đó có sử dụng ít nhất 2 thành phần biệt lập mà em đã học. Chỉ ra các thành phần biệt lập có trong đoạn văn.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**-** HS làm việc cá nhân và hoàn thiện nhiệm vụ ở nhà.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Trình bày kết quả vào tiết học tiếp theo.

- HS nhận xét và bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.

- GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:

+ Kết quả làm việc của học sinh.

+ Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.

* Gv sửa chữa, ðánh giá, chốt kiến thức.
* Đoạn văn tham khảo
* Văn bản “Vẻ đẹp của bài thơ Tiếng gà trưa” là một văn bản nghị luận văn học đã phân tích những đặc sắc nghệ thuật và nội dung của bài thơ “Tiếng gà trưa”, giúp người đọc cảm nhận sâu sắc hơn về tác phẩm của nhà thơ Xuân Quỳnh. Tác giả của văn bản - Đinh Trọng Lạc, đã lần lượt phân tích nghệ thuật trong các khổ thơ. Sự ấn tượng của tôi dồn cả vào việc tác giả phân tích khổ thơ cuối. Ở khổ thơ cuối, anh chiến sĩ thốt lên tiếng gọi “Bà ơi” thật cảm động. Đó là tình cảm chất chứa lâu ngày nay được phát tiết. Việc Xuân Quỳnh để cho từ “Vì” ở đầu các dòng thơ lặp lại nhiều lần đã góp phần biểu hiện ý chí chiến đấu mạnh mẽ của người cháu - chiến sĩ. Đó là vì Tổ quốc, vì nhân dân mà trong đó bao gồm cả những người thân yêu trong gia đình, mà sâu sắc nhất là người bà với biết bao kỉ niệm tuổi thơ êm đẹp.
* \*TPBL có trong đoạn:
* Phụ chú: Tác giả của văn bản - Đinh Trọng Lạc